TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2020/HS-ST
Ngày 04-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Quen – Bà Trần Lệ Tuyết
- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà Tăng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị Phương Th, sinh ngày 01/01/1992; Nơi đăng ký thường trú: Ấp G, xã L, thị xã D Hải, tỉnh Trà Vinh; nơi sinh sống: Ấp G, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1959 và bà Võ Thị Cẩm L, sinh năm 1966; có chồng (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: tốt. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/02/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Huỳnh Thị M ,sinh năm 1969, trú tại: Ấp G, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Ông Ngũ Văn N, sinh năm 1967 (có mặt)

+ Ông Ngũ Quốc Nh, sinh năm 1997 (có mặt)

+ Bà Ngũ Thị Hồng Nh, sinh năm 1992 (có mặt)

Cùng trú tại: Ấp G, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

+ Bà Dương Thị Trí, sinh năm 1936 (vắng mặt)

Người đại diện cho bà Dương Thị T: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1976

Cùng trú tại: Ấp P, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Thị P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015). Hành vi bị truy tố của bị cáo như sau: Vào khoảng 12 giờ 10 ngày 04/12/2019, Trần Thị Phương T điều khiển xe mô tô biển số 84H1-6939 (của ông Trần Văn N là cha của bị cáo) đi làm hướng từ Cầu C16 đi về Ngã Năm Quốc lộ 53. Khi xe lưu thông cách nhà vài trăm mét, tại đoạn đường thuộc ấp G, xã L thì nhìn thấy phía trước cách khoảng 15m, bà Huỳnh Thị M đang đi bộ qua đường và đã đi tới vạch kẽ đường màu trắng nên bị cáo bóp nên bà M đứng lại. Thấy vậy, Bị cáo T không giảm tốc độ mà điều khiển xe chạy tiếp. Khi xe còn cách bà M khoảng 7m thì bà M tiếp tục đi qua đường nên T bóp thắng tay và điều khiển xe tránh về bên trái để không đụng bà Minh thì tay cầm xe bân phải quẹt trúng vào khuỷa tay của bà M làm bà M té ngửa xuống mặt đường. Lúc đó, ông Ngũ Văn N là chồng bà M ở gần đó chạy đến cùng bị cáo đưa bà M vào chòi tôm của ông N, sau đó đưa đi cấp cứu. Đến ngày 08/12/2019 thì bà M tử vong.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 366/KLGĐ ngày 16/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Trà Vinh kết luận nguyên nhân dẫn đến bà Huỳnh Thị M chết là do chấn thương sọ não nặng.

Hiện trường vụ án được xác định như sau: mặt đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là 11m, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng. Chọn lề chuẩn là mép đường (vạch kẽ đường màu trắng) bên phải theo hướng từ cầu C16 đi về ngã năm. Tâm vùng đụng cách lề chuẩn 2,8m.

Tại báo cáo kết luận điều tra, giải quyết tai nạn giao thông ngày 15/12/2019 của Công an thị xã Duyên Hải kết luận nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp do bị cáo Trần Thị Phương T điều khiển xe không nhường đường cho người đi bộ qua đường đảm bảo an toàn vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ. Tại khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ có quy định như sau: "*Những nơi không có vạch kẽ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường đảm bảo an toàn*". Và do lỗi của bà Huỳnh Thị M đi bộ qua đường không đảm bảo an toàn vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Tại khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ có quy định như sau: "*Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẽ đường, cầu vượt, hầm dành riêng cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường*".

Trong phần xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi và lỗi của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải mô tả và truy tố.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị Thanh T như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ các khoảng chi phí gồm chi phí điều trị, chi phí mai táng và chi phí làm mộ, với tổng số tiền là 198.161.000 đồng, không yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần và ngày công lao động. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện chấp nhận bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại tổng cộng là 198.161.000 đồng nên đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận này. Đối với số tiền bị cáo tự nguyện bồi thường trước là 100 triệu đồng và đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D thì đề nghị giao Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D xử lý trong giai đoạn thi hành án theo quy định pháp luật.

- Về vật chứng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Phương T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tình tiết và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để xác định: Vào trưa ngày 04 tháng 12 năm 2019, bị cáo Trần Thị Phương T có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 84H1-6936 va vào người của bà Huỳnh Thị M đang đi bộ qua đường làm bà M té ngửa ra mặt đường chấn thương sọ não nặng và tử vong vào ngày 08/12/2019. Nguyên nhân gây ra tai nạn là do lỗi của bị cáo và bị hại. Trong đó, bị cáo có một phần lỗi là điều khiển xe không nhường đường cho người đi bộ qua đường đảm bảo an toàn vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ. Bị hại có một phần lỗi là đi bộ qua đường không đảm bảo an toàn vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị Phương T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao

thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Trần Thị Phương T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại hay có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bà Huỳnh Thị M. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử đã xem xét hết các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có bà nội là Hồ Thị L là Liệt sĩ; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã ly hôn chồng đang nuôi hai con còn nhỏ tuổi và là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Chỉ vì sự chủ quan và không tuân thủ quy định của pháp luật khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà bị cáo đã gây ra hậu quả làm bà Huỳnh Thị M tử vong. Đây là sự mất mát và tổn thương vô cùng to lớn, không gì bù đắp được đối với gia đình và thân nhân của bị hại. Bị cáo phải bị đưa ra Tòa án xét xử và chịu hình phạt thích đáng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, với mức độ lỗi của hành vi phạm tội của bị cáo, cộng với việc bị cáo được xem xét nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy có thể xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và phù hợp quy định của pháp luật. Thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam. Đây cũng là cơ hội cho bị cáo có điều kiện để tiếp tục bồi thường phần còn lại cho đại diện hợp pháp của bị hại, vì là phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chấp nhận thỏa thuận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là 198.161.000 đồng. Xét thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[7] Về vật chứng: Không có nên không xem xét.

[8] Về án phí: bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền mà bị cáo nghĩa vụ phải bồi thường, trừ đi số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa là 100 triệu đồng. Cụ thể án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là: (198.161.000đ – 100.000.000đ) x 5% = 4.908.050 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Thị Phương T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị Phương T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 02 (Hai) năm. Thời gian thử thách tình từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Phương T cho Ủy ban nhân dân xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Thị Phương T và người đại diện hợp pháp của bị hại do ông Ngũ Văn N làm đại diện. Buộc bị cáo Trần Thị Phương T phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại do ông Ngũ Văn N làm đại diện tổng số tiền là 198.161.000 đồng. Trong đó, bị cáo Trần Thị Phương T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D số tiền 100.000.000 đồng theo biên lai số 0000811 ngày 16/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thị Phương Thảo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng vá án phí dân sự sô thẩm là 4.908.050 đồng.

Bị cáo Trần Thị Phương T; người đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Ngũ Văn N, ông Ngũ Quốc N, bà Ngũ Thị Hồng N, bà Dương Thị T do ông Huỳnh Văn T làm đại diện có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX.D;
- Chi cục THADS TX.D;
- THAHS Công an TX.D;
- CQĐT Công an thị xã D;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND xã Long T;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Thanh